

Bản án số: 151/2025/DS-ST

Ngày 18 – 9 - 2025

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025, về việc tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Anh K; Sinh năm: 1952; địa chỉ cư trú: Khóm 5, xã Đàm D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Mai Anh K: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1950; địa chỉ: Khóm 4, xã Đàm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Mai Anh K: Ông Trần Hoàng H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Cà Mau; địa chỉ: Số 64 đường Phan Ngọc H, phường Tân T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mai P, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Xương Hoà 2, xã Đại Đ, tỉnh Vĩnh L. Tạm trú: Ấp Tân Thành A, xã Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người đại diện của ông Mai Anh K trình bày:* Ông Mai Anh K và chị Lê Thị Mai P có quen biết và sống chung thời gian từ ngày 21/10/2023 đến ngày 04/6/2025, trước đó chị P có mua trả góp chiếc xe hiệu Vario biển số 71-C3 58456. Quá trình chung sống chị P có nhờ ông K chuyển khoản trả góp cho chị P 2 lần vào ngày 04/12/2023 và ngày 04/01/2024 mỗi lần số tiền 2.329.000 đồng, tổng cộng số tiền là 4.658.000 đồng. Sau đó, chị P mang xe đi cầm số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 800.000 đồng/tháng và nhờ ông K đóng lãi suất 12 tháng số tiền 9.600.000 đồng. Nay ông K yêu cầu chị P phải trả cho ông K tổng số tiền là 14.258.000 đồng.

* Bị đơn chị Lê Thị Mai P trình bày: Chị Lê Thị Mai P và ông Mai Anh K chung sống không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống năm 2023 chị P mua trả góp xe hiệu Vario biển số 71-C3 58456 giá trị khoảng 69.000.000 đồng tại cửa hàng Điện Máy Xanh ở Sài Gòn và được cấp giấy đăng ký xe vào ngày 13/7/2023 chị P đứng tên. Chị P đã trả trước tiền mặt là 20.000.000 đồng, sau đó trả góp mỗi tháng 2.329.000 đồng, góp thời hạn 2 năm, hàng tháng chị P là người đến cửa hàng trả trực tiếp, khi về sống với ông K thì trả góp tại cửa hàng Điện Máy Xanh Đầm Dơi. Chị P có nhờ ông K chuyển khoản trả tiền mua xe cho chị một lần duy nhất vào tháng 11/2024. Khi ở Sài Gòn thời gian nào không nhớ chị có cầm xe cho người khác số tiền 12.000.000 đồng, chị có nhờ ông K chuyển trả tiền cho chị 10 lần, mỗi lần 800.000 đồng. Tổng số tiền chị nhờ ông K chuyển số tiền là 10.329.000 đồng. Các lần chị nhờ ông K chuyển trả tiền chị đều đưa tiền mặt cho ông K chuyển, việc này chỉ có chị và ông K biết ngoài ra không còn người nào khác biết. Nay chị P không đồng ý yêu cầu của ông K.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Mai Anh K trình bày: Kiến nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc chị P phải trả cho ông K số tiền 14.258.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Lê Thị Mai P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét thấy các bên đương sự trình bày phù hợp với nhau về việc chị P có nhờ ông K chuyển tiền giùm cho chị P. Tuy nhiên, các bên đương sự trình bày không phù hợp với nhau về số lần chuyển tiền.

Xét việc chị P cho rằng các lần nhờ ông K chuyển trả tiền chị đều đưa tiền mặt cho ông K nhưng việc này ông K không thừa nhận, chị P không có gì chứng minh cũng như chị P xác định khi đưa tiền cho ông K thì chỉ có chị và ông K biết.

Xét các tài liệu chứng cứ do ông K cung cấp thể hiện tại các biên nhận thu hộ tiền trả góp và sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn (sao kê) ngày 21/8/2025 của Ngân hàng TMCP Kiên L thể hiện ông K có chuyển tiền trả góp cho chị P vào ngày 04/12/2023 và ngày 04/01/2024 mỗi lần số tiền 2.329.000 đồng và 12 lần theo bản sao kê nêu trên tổng số tiền là 9.600.000 đồng. Tổng số tiền ông K trả cho chị P là 14.258.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự quy định về quyền đòi lại tài sản: “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản hoặc người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật*”. Do đó, ông K đòi lại số tiền đã trả thay cho chị P là có căn cứ, buộc chị P phải trả cho ông K số tiền 14.258.000 đồng là phù hợp.

[2] *Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng*: Chị P phải chịu theo quy định. Ông K không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Anh K. Buộc chị Lê Thị Mai P phải trả cho ông Mai Anh K số tiền 14.258.000 đồng.

Kể từ ngày ông Mai Anh K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng chị Lê Thị Mai P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mai P phải chịu 712.900 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Biện Thị Nhung

